TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Giang, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, giữa chị Nguyễn Phương H (Địa chỉ: Số nhà A, phố Đ, tổ B, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang) và anh Huang Bing K (Địa chỉ: Thành phố L, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc).

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Phương H và anh Huang Bing K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương H và anh Huang Bing K tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Phương H và anh Huang Bing Kthỏa thuận.

Giao cháu Hoàng Nghĩa K, sinh ngày 15/7/2013 cho anh Huang Bing K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Giao cháu Hoàng Ngân Đ, sinh ngày 29/6/2017 cho chị Nguyễn Phương H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Phương H và anh Huang Bing K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn; Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là không có định.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Phương H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phi đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2018/0000044, ghi ngày 15/02/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang. Trả lại cho chị Nguyễn Phương H số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu HS, lưu VP, lưu Tòa DS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Vân